

Bản án số: 271/2020/HS-ST
Ngày 10-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Dung và ông Phạm Văn Chuy

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà Lương Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 256/2020/HSST ngày 30/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2020/QĐXXST-HS ngày 28/8/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh ngày 07/3/1983 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Cồn, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D (đã chết) và bà: Vi Thị D (đã chết); Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 22/4/2020, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên toà..

- Bị hại:

Anh Lương Duy K, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 2, phường Hng Hà, TP H, Quảng Ninh.

Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

****. Người làm chứng:***

1. Anh Thân Biên H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 8, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt không có lý do.

2. Anh Đ Việt T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Tổ 35, khu 3, phường C, TP H, Quảng Ninh.

Có mặt.

3. Ông Thạch Xuân Đ, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 8, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt không có lý do.

4. Anh Trịnh Quang H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 9, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Có mặt.

5. Anh Vũ Mạnh Cường, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, TX. Quảng Yên, Quảng Ninh.

Có mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1A, phường C, TP H, Quảng Ninh.

Vắng mặt không có lý do.

7. Anh Trần Thành L, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ 1, khu 9, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/3/2012, Đàm Quang T cùng với Lê Văn B, Trần Thành L (Tc Hải), rủ nhau đến quán nước của ông Thạch Xuân Đ, ở tổ 4, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, để uống nước chè. Đến nơi, thấy trong quán có các anh Lương Duy K, đang ngồi chơi bài T lơ khơ bằng hình thức chơi “Liêng” cùng các anh Đ Viết T, Vũ Mạnh Cường, Trịnh Quang Huấn, Thân Biên Hòa còn ông Đ đang ngồi tại bàn bán nước chè. T liền vào chơi liêng cùng còn B và Hải ngồi ngoài xem. Được một lúc, thấy T có biểu hiện say rượu nên T không chơi nữa rồi đi ra trước cửa quán. Cùng lúc đó, thấy cháu Thạch Hoàng L là con ông Đ đi đến, T liền chửi cháu L. Thấy vậy, anh K nói với T: “đừng nói với cháu nó như thế”; T quay ra cãi nhau với anh K và dùng chân đạp vào bàn, rồi tay phải cầm chai nước ngọt bằng thủy tinh đập hai cái vào đầu anh K. Các anh Cường, T, Huấn, Hòa và ông Đ vào can ngăn, thì anh K bỏ chạy về hướng Cầu lạc bộ Xương Rồng (phố Hải Hà, phường H) dọc theo nương nước, cách quán khoảng 50 mét. T tiếp tục cầm theo chai nước bằng thủy tinh đuổi theo anh K; B thấy vậy cũng cầm chai nước bằng thủy tinh cùng T đuổi theo anh K. Mọi người ở trong quán chạy theo B và T để can ngăn. Khi đuổi kịp anh K, B và T đều cầm chai thủy tinh bằng tay phải, trong đó, T đập nhiều phát vào vùng đầu của anh K, còn B đứng đằng sau K đập khoảng 03-04 phát vào vùng vai và gáy của anh K làm anh bị thương, ngã gục xuống lề đường. Mọi người chạy vào can ngăn, thì anh K bỏ chạy về phía nhà dân gần đấy, rồi được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh và trình báo Công an. Sau đó, T và B bỏ trốn khỏi địa phương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí quán nước xảy ra cãi vã, xô xát ban đầu tại khu vực bãi đất trống (hiện tại đã được rào tôn xung quanh), tiếp giáp với đường Nguyễn Văn Cừ và phố Hải Hà, phường Hải Hà, thành phố H. Vị trí anh K bị đánh gây thương tích được xác định tại khu vực

sát mép đường bên trái của phố Hải Hà (theo hướng từ đường Nguyễn Văn Cừ), cách mép đường bên trái 01 mét, cách mép đường Nguyễn Văn Cừ, phố Hải Hà là 25 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/2012/TgT ngày 13/7/2012 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh kết luận thương tích của Lương Duy K như sau: Chấn thương sọ não, vỡ xương đá phải, vỡ xương thái dương phải, máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương phải, đã được phẫu thuật sọ não, tổn hại vĩnh viễn 41% sức khỏe. Các tổn thương nêu trên do vật tày gây nên.

Đến ngày 27/12/2013, Đàm Quang T chết do bệnh lý tại xóm Vườn Chay, xã Tiền An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Tại bản Cáo trạng số: 224/CT-VKSHL ngày 28/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự). Khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Lê Văn B, về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo hướng có lợi cho bị cáo B.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của BLHS), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 4 năm tù đến 5 năm tù.

Về phần bồi thường: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Lê Văn B đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lương Duy K 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa anh K trình bày đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn B đến mức thấp nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngay sau khi đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn B đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản phù hợp như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai này phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận việc đưa ra truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận của bị cáo tập hợp lại thấy cơ bản có sự phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại anh Lương Duy K. Đồng thời các lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng; biên bản nhận dạng ảnh; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra; bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Phòng giám định pháp y tỉnh Quảng Ninh đối với bị hại anh Lương Duy K, đó chính là các căn cứ xác định:

Sau khi bị cáo B cùng Đàm Quang T, Trần Thành L (Tc Hải) đi ăn và uống rượu xong, rồi cùng rủ nhau đến quán nước của ông Thạch Xuân Đ, ở tổ 4, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, để uống nước chè. Đến nơi, thấy các anh Lương Duy K, Đ Việt T, Vũ Mạnh Cường, Trịnh Quang Huấn, Thân Biên Hòa đang ngồi chơi bài T lơ khơ bằng hình thức chơi “Liêng”. T liền vào chơi cùng, còn B và Hải ngồi ngoài xem. Chơi được một lúc, T thấy T có biểu hiện say rượu nên không chơi nữa. Cùng lúc đó, cháu Thạch Hoàng L là con ông Đ đi đến, T liền chửi cháu L. Thấy vậy, anh K nói với T: “đừng nói với cháu nó như thế”; T quay ra cãi nhau với anh K và dùng chân đạp vào bàn, rồi tay phải cầm chai nước ngọt bằng thủy tinh đập hai cái vào đầu anh K. Các anh Cường, T, Huấn, Hòa và ông Đ vào can ngăn, thì anh K bỏ chạy về hướng Cầu lạc bộ Xương Rồng (phố Hải Hà, phường H) dọc theo mương nước, cách quán khoảng 50 mét. T tiếp tục cầm theo chai nước bằng thủy tinh đuổi theo anh K; B thấy vậy cũng cầm một chai nước bằng thủy tinh cùng T đuổi theo anh K. Mọi người ở trong quán chạy theo B và T để can ngăn. Khi đuổi kịp anh K, B và T đều cầm chai thủy tinh bằng tay phải, trong đó, T đập nhiều phát vào vùng đầu của anh K, còn B đứng đằng sau K đập khoảng 03-04 phát vào vùng vai và gáy của anh K làm anh bị thương, ngã gục xuống lề đường. Mọi người chạy vào can ngăn, thì anh K bỏ chạy về phía nhà dân gần đấy, rồi được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh và trình báo Công an. Sau đó, T và B bỏ trốn khỏi địa phương.

Những người làm chứng ông Thạch Xuân Đ, anh Vũ Mạnh Cường, anh Trịnh Quang Thắng, anh Đ Việt T, anh Thân Biên Hòa khai có nội dung: Khi mọi người cùng chơi bài góp tiền đi hát karaoke thì T cùng hai thanh niên khác đến quán uống nước, thấy mọi người chơi bài T cũng tham gia và xảy ra mâu thuẫn với K. Sau đó T có hành dùng chai nước ngọt bằng thủy tinh đập 2 cái vào đầu K, anh K bỏ chạy, T và B mỗi người cầm một chai nước ngọt bằng

thủy tinh đuổi theo K, giống như lời khai của bị cáo có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai tại phiên tòa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/2012/TgT ngày 13/7/2012 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh kết luận thương tích của Lương Duy K: Chấn thương sọ não, vỡ xương đá phải, vỡ xương thái dương phải, máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương phải, đã được phẫu thuật sọ não, tổn hại vĩnh viễn 41% sức khỏe. Các tổn thương nêu trên do vật tày gây nên.

Việc bị cáo B gây thương tích cho anh Lương Duy K là vô cớ, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì giữa bị cáo với anh K là không có mâu thuẫn gì.

Hành vi phạm tội của bị cáo B xảy ra vào ngày 07/3/2012 do vậy khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Lê Văn B, về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì tội cố ý gây thương tích của Bộ luật hình sự năm 1999 nặng hơn so với Điều 134 của của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, việc truy tố bị cáo B theo Điều 134 của của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo hướng có lợi cho bị cáo B là có căn cứ

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/3/2012, tại tổ 4, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo Lê Văn B và Đàm Quang T đã có hành vi dùng chai thủy tinh đập liên tiếp vào vùng đầu, vai, gáy của anh Lương Duy K gây thương tích, tổn hại 41% (bốn mươi một phần trăm) sức khỏe. Hành vi này của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự), có khung hình phạt tù, từ 05 năm đến 10 năm.

Đối với Đàm Quang T ngày 27/12/2013 T chết do bệnh lý tại xóm Vườn Chay, xã Tiên An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố H đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Đàm Quang T, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm ở chỗ: Thấy bạn của mình (Đàm Quang T) đuổi đánh anh K, không biết lý do gì, cũng cầm chai thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh anh K. Hành vi này của bị cáo thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường quy tắc ứng xử trong đời sống xã hội, coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

4. Tuy nhiên cũng cần phải xét xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị hại (anh K) có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa anh K cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh thêm khoản tiền nào khác. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tương ứng theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thể nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét về phần bồi thường: Trong giai đoạn điều tra bị cáo Lê Văn B đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lương Duy K số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), anh K đã nhận đủ và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

[8] Vật chứng vụ án: Không thu giữ được, nên không xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 4 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 4 năm 2020.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSNDTPHL, Công an TP H;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ